

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1988; Địa chỉ nơi cư trú: xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh H2, sinh năm 1983; Địa chỉ nơi cư trú: xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2021, biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2021 và biên bản hòa giải ngày 22/6/2021, chị Lê Thị Thúy H1 trình bày: Chị và anh Phạm Minh H2 cưới nhau vào năm 2010, trước khi cưới không có tìm hiểu mà do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và được ba đứa con, nhưng đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H2 không hiểu nhau nữa mà nghe lời người ngoài và ghen tuông nhiều lần kéo dài nhưng chị nói và giải thích anh H2 cũng không chịu nghe mà nghe lời mẹ ruột của anh và chồng cũng nghe lời theo mẹ chồng thường xuyên dùng lời thô tục nhục mạ chị trước mặt người khác, còn mẹ chồng chị đuổi chị đi khỏi nhà luôn, nay chị không còn tình cảm với anh H2 nên chị yêu cầu ly hôn với anh H2.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Minh P, sinh ngày 04/3/2011, Phạm Quốc M, sinh ngày 10/12/2013, Phạm Minh L, sinh ngày 24/6/2016. Nay ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Minh L và đồng ý cho H2 tiếp tục nuôi cháu Phạm Minh P và Phạm Quốc M, theo nguyện vọng của cháu P và cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H2 chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị và anh H2 chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai ngày 22/6/2021 và biên bản hòa giải ngày 22/6/2021, bị đơn anh Phạm Minh H2 trình bày: Thừa nhận quá trình sống chung với nhau và mâu thuẫn của vợ chồng như lời trình bày của chị Lê Thị Thúy H1. Nay chị H1 yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương chị H1. Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Minh P, sinh ngày 04/3/2011, Phạm Quốc M, sinh ngày 10/12/2013, Phạm Minh L, sinh ngày 24/6/2016. Nay ly hôn đồng ý tiếp tục nuôi cháu Phạm Minh P và Phạm Quốc M, theo nguyện vọng của cháu P, cháu M và đồng ý cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Minh L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị H1 chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị H1 chung sống vợ

chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 22/6/2021, cháu Phạm Minh P và cháu Phạm Quốc M trình bày: Ba với mẹ ly hôn nguyện vọng con muốn ở với ba.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H1 được ly hôn với anh Phạm Minh H2; về con chung: công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Thúy H1 với anh Phạm Minh H2; về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H1 và bị đơn anh Phạm Minh H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy H1 và anh Phạm Minh H2 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy H1 đối với anh Phạm Minh H2, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Thúy H1 thì cuộc sống của chị và anh Minh H2 không hạnh phúc, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cự cãi nhau và cũng chính anh Minh H2 cũng thừa nhận việc này. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Thúy H1 đối với anh Minh H2 hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Thúy H1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không*

thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Thúy H1 ly hôn với anh Minh H2.

[4] Về việc nuôi con: Giữa chị Lê Thị Thúy H1 và anh Phạm Minh H2 đã thỏa thuận được với nhau: Chị H1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phạm Minh L, anh H2 tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Phạm Minh P và Phạm Quốc M và theo nguyện vọng của cháu P, cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Lê Thị Thúy H1 và anh Phạm Minh H2 trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy H1, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy H1 và anh Phạm Minh H2.

2. Về việc nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Thúy H1 và anh Phạm Minh H2:

2.1. Anh Phạm Minh H2 được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Minh P, sinh ngày 04/3/2011, Phạm Quốc M, sinh ngày 10/12/2013.

2.2. Chị Lê Thị Thúy H1 được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Minh L, sinh ngày 24/6/2016.

2.3. Chị Lê Thị Thúy H1 và anh Phạm Minh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy H1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003206 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TP1, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Lương Bằng